

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TP.BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2017/HNGĐ-ST

Ngày 25/12/2017.

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thành.
- Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng và ông Hoàng Viết Oanh.
- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Muôn – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 25/12/2017, tại phòng xử án - Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1056/2017/TLST-HNGĐ, ngày 08/11/2017 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 12/12/2017 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ái V – Sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Buôn K , xã E, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Anh Phạm Hoàng N – Sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Đường H, phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Tại đơn khởi kiện ngày 30/19/2017 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ái V trình bày:**

Tôi xây dựng gia đình với anh Phạm Hoàng N vào năm 2012, tự nguyện tìm hiểu, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 17/01/2013.

Trong quá trình chung sống với nhau, thời gian đầu chúng tôi rất hạnh phúc, sau khi tôi sinh con thì vợ chồng tôi luôn xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau, chồng tôi có tính vũ phu thường xuyên đánh đập vợ

con. Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng giữa tôi và anh N không còn nữa, nguyện vọng của tôi xin được ly hôn với anh N.

Về con chung: Vợ chồng tôi có 1 con chung tên là Phạm Hoàng Mỹ Ng, sinh ngày 22/3/2015. Tôi có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Ng đến tuổi thành niên và yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

***Bị đơn anh Phạm Hoàng N trình bày:**

Quá trình kết hôn, con chung như cô V trình bày là đúng.

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu chúng tôi hạnh phúc, sau khi vợ tôi về ngoại sinh con thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là hai vợ chồng không hợp tính nhau hay xảy ra cãi vã, hai bên đã cố gắng hòa giải nhưng không khắc phục được. Nay tôi thấy cả 2 người không còn tình cảm và sự tôn trọng nhau, nên tôi đồng ý được ly hôn với cô V.

Về con chung: Chúng tôi có một con chung như cô V trình bày. Nếu được ly hôn tôi có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Ng đến tuổi thành niên và không yêu cầu cô V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào quy định tại Điều 28; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì đây là vụ án “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]Về nội dung vụ án: Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự cũng như qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Anh Phạm Hoàng N và chị Nguyễn Thị Ái V chung sống với nhau từ năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 17/01/2013. Việc kết hôn của anh chị trên cơ sở tự nguyện, không ai bị ép buộc.

Trong quá trình sống chung, anh chị sống hạnh phúc với nhau được thời gian đầu, đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân cơ bản là giữa hai người có hai quan điểm sống khác nhau, vợ chồng không hợp tính, bất đồng quan điểm từ đó làm cho tình cảm vợ chồng căng thẳng, không có hạnh phúc. Chị V thì cho rằng, trong thời gian vợ chồng sống chung anh N có tính vũ phu, thường

xuyên đánh đập vợ con. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, hai người đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2017, nay anh chị đồng ý xin được ly hôn để mỗi người có cuộc sống riêng.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Hiện nay giữa hai người không còn thương yêu, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa hai người đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài cuộc sống chung thì không mang lại hạnh phúc cho cả hai người. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ái V, cho chị Nguyễn Thị Ái V được ly hôn với anh Phạm Hoàng N.

[3] Về con chung: Trong thời gian sống chung, chị V và anh N có với nhau 01 con chung tên là: Phạm Hoàng Mỹ Ng. Sinh ngày 22/3/2015, hiện tại cháu Ng đang sinh sống cùng với anh N.

Tại các buổi hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyện vọng của chị V là xin được nuôi con và yêu cầu anh N phải đóng góp phí tổn để nuôi con chung mỗi tháng là 01 triệu đồng. Còn anh N cũng xin được nuôi cháu Phạm Hoàng Mỹ Ng và không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tuy nhiên, xét điều kiện của hai anh chị trên cơ sở cân nhắc về khả năng nuôi dưỡng, giáo dục con chung nhằm tạo điều kiện cho con chung có điều kiện được trông nom, chăm sóc và giáo dục tốt nhất sau khi anh chị ly hôn. Hiện tại anh N làm hợp đồng lao động và xây dựng trang trại chăn nuôi gia công heo thịt tại huyện C, tỉnh Đắk Lắk, mức thu nhập ổn định. Cháu Phạm Hoàng Mỹ Ng đang sinh sống cùng với anh N và học tập tại trường mầm non tư thục VK, phường T, thành phố Buôn Ma Thuột. Bản thân anh N chăm sóc cháu Ng tốt, đưa đón cháu đi học đều đặn, đóng góp đầy đủ chi phí học tập và tạo môi trường tốt cho phù hợp với sự phát triển của cháu (có sự xác nhận nhà trường và Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Buôn Ma Thuột). Còn chị Nguyễn Thị Ái V không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định và đang sống chung với ông bà ngoại cháu Ng. Vì vậy, cần giao cho anh Phạm Hoàng N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung tên là Phạm Hoàng Mỹ Ng, đến tuổi trưởng thành. Anh N không yêu cầu chị V phải đóng góp phí tổn để nuôi con chung nên hội đồng xét xử không cần phải xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện chịu án phí HN & GD sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử : Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ái V.

-*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Ái V được ly hôn với anh Phạm Hoàng N.

-*Về con chung:* Giao con chung tên là Phạm Hoàng Mỹ Ng, sinh ngày 22/3/2015 cho anh Phạm Hoàng N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh N không yêu cầu chị V phải đóng góp phí tổn để nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Ái V không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

-*Về tài sản chung và nợ chung:* Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

-*Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Ái V tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí HNGĐ sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí do chị Lê Tường V nộp thay chị Nguyễn Thị Ái V, theo biên lai thu số AA/2016/ 0000573 ngày 06/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

-*Về quyền kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị Ái V và anh Phạm Hoàng N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận

- Các đương sự (để thi hành).
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk
- VKSND TP.Buôn Ma Thuột.
- CC.Thi hành án dân sự TP.Buôn Ma Thuột.
- Lưu hồ sơ, vi tính.

(Đã ký)

Huỳnh Thành

